

Số: **13** - NQ/ĐU

Nghệ An, ngày **20** tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
về chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong Trường
Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030



I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Chuyển đổi số là việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số để chuyển đổi các dịch vụ hoặc tổ chức thông qua việc thay thế các quy trình thủ công bằng các quy trình kỹ thuật số hoặc thay thế công nghệ kỹ thuật số cũ bằng công nghệ kỹ thuật số mới hơn. Chuyển đổi số sẽ thay đổi toàn diện cách thức hoạt động của tổ chức, tăng hiệu quả hợp tác, tối ưu hóa quy trình, hiệu suất làm việc, tăng tính tương tác và mang lại nhiều giá trị cho khách hàng. Đối với giáo dục đại học, mục tiêu này chính là nâng cao hiệu lực hiệu quả quản trị, nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ cho sự phát triển của đất nước.

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, diễn ra rất nhanh, đặc biệt là trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Chuyển đổi số là một chủ trương lớn được Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các Bộ, Ngành quan tâm, chỉ đạo. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 phê duyệt đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng năm 2025; Bộ Giáo dục và đào tạo đã ban hành Quyết định số 501/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2020 về việc quy định kỹ thuật về hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục đại học; Quyết định số 4919/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2020 về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Bộ GD&ĐT; Ngoài ra, Bộ cũng sẽ chú trọng triển khai phát triển hệ thống dữ liệu toàn quốc về giáo dục đào tạo, phát triển, khai thác hệ thống học liệu và môi trường học tập số, phát triển nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giai đoạn 2021-2025.

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh đã quan tâm đến việc chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường. Hệ thống hạ tầng mạng, đường truyền Internet, mạng wifi, hệ thống máy chủ, trang thiết bị công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu và làm việc của người học, giảng viên, viên chức quản lý; các phần mềm bảo mật, phần mềm ứng dụng trong hoạt động quản lý đào tạo, dạy học trực tuyến, quản lý sinh viên, kế toán tài chính, tài sản, quản lý thư viện, quản lý cán bộ viên chức... được trang bị và sử dụng khá hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo và quản lý.

Bên cạnh đó, hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản trị, quản lý của Trường vẫn còn đang bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế. Các máy chủ (server), máy tính tại các phòng thực hành, phòng mô phỏng được trang bị đã lạc hậu, có cấu hình thấp; hệ thống mạng wifi chưa đáp ứng yêu cầu của người học, giảng viên và viên chức; một số trang thiết bị công nghệ thông tin, máy tính đã được đầu tư nhỏ lẻ, chưa đồng bộ cả hệ thống và còn hạn chế về số lượng, chất lượng ảnh hưởng công tác chuyên môn của các đơn vị trong Nhà trường; các phần mềm bảo mật cho máy chủ (server), bản quyền Windows và phần mềm diệt virus chưa được đầu tư đầy đủ ảnh hưởng đến an toàn và bảo mật dữ liệu; các phần mềm quản lý chậm được cập nhật, đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu; việc số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, xây dựng bài giảng điện tử và khai thác các nguồn học liệu còn hạn chế, chưa trở thành hệ thống và khó kiểm soát chất lượng.

Những tồn tại hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu do: Nhận thức, quyết tâm chuyển đổi số của các cấp ủy đảng, các đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên, viên chức chưa kịp thời và đầy đủ. Tư duy và tầm nhìn trong chuyển đổi số của Trường còn chậm đổi mới. Năng lực, trình độ công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, viên chức còn chưa đạt yêu cầu. Vai trò, trách nhiệm, của người đứng đầu, của các đơn vị, các cá nhân trong nhà trường còn hạn chế. Việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc có nơi còn mang tính hình thức, đối phó. Nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin còn hạn chế.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Tuân thủ các quy định của Đảng và Nhà nước trong công tác chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong Nhà trường.

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và toàn diện, mang tính đột phá, yêu cầu sự vào cuộc đồng bộ, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị nhà trường, đặc biệt là người đứng đầu và sự chung tay của toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người học. Việc chuyển đổi số phải thực hiện thường xuyên, liên tục, tích

cực có trọng tâm trọng điểm, có lộ trình, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trước mắt và lâu dài.

- Chuyển đổi số phải đảm bảo đồng bộ, tổng thể gắn với tất cả các hoạt động của trường, trong đó hệ thống văn bản, quy định, quy chế ... phải đi trước một bước, lấy người học, cán bộ quản lý, giảng viên là trung tâm. Chuyển đổi số phải đảm bảo tính hiện đại, mở, linh hoạt, bền vững, hiệu quả và an toàn; phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và năng lực của nhà trường trong từng giai đoạn.

- Chuyển đổi số trong đào tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là giải pháp bao trùm trong quá trình đổi mới và phát triển đào tạo, là yếu tố then chốt hình thành hệ thống đào tạo mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời và yêu cầu thay đổi nhanh chóng về mô hình, cách thức tổ chức và phương pháp dạy – học; tăng nhanh số lượng, tối ưu chi phí, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo phục vụ phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, kết hợp đầu tư có trọng tâm của nhà trường với huy động và đa dạng nguồn lực để chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm triển khai các hoạt động trên môi trường số giúp tăng cường hiệu quả công tác quản trị, quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận thông qua đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá, quản trị chất lượng, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng góp phần thúc đẩy hệ sinh thái giáo dục số, tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh quy mô đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Về nguồn nhân lực số:

+ Có 80% đội ngũ lãnh đạo, quản lý, viên chức và người lao động, người học được đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

+ 100% cán bộ, giảng viên, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

+ Có 100% giảng viên được tập huấn, bồi dưỡng về năng lực số, kỹ năng và phương pháp sư phạm số, năng lực phát triển chương trình và xây dựng học liệu số.

+ Có 90% sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn năng lực số cơ bản, được trang bị kỹ năng và kiến thức văn hóa ứng xử khi học tập và làm việc trên môi trường số.



- Về đào tạo, nghiên cứu khoa học:

+ Các chương trình đào tạo chuyển sang hình thức đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp, trong đó, 100% môn học chung, nội dung đơn thuần lý thuyết được triển khai trực tuyến.

+ Có ứng dụng chuyển đổi số vào cá thể hóa việc đào tạo, sinh viên được linh hoạt lựa chọn nội dung đào tạo, tùy biến hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ kỹ năng phù hợp với sở trường, thế mạnh và quan tâm của từng người trên nền tảng số.

+ Đẩy mạnh việc tổ chức thi, kiểm tra trực tuyến; xây dựng nền tảng chung toàn trường về kiểm tra, chống đạo văn trong người học.

- Quản trị và quản lý

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo.

+ 100% cơ sở dữ liệu về đào tạo, quản lý, điều hành được hoàn thành và kết nối, liên thông dữ liệu trên phạm vi toàn trường;

+ 70% hoạt động kiểm tra, thanh tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của trường.

+ Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn phòng điện tử, công dịch vụ công và một cửa điện tử, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 4; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến giữa các cơ quan quản lý nhà nước và Nhà trường, cuộc họp các đơn vị trong Trường.

- Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

+ Đầu tư trang bị hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại, phần mềm tổng thể hệ thống phục vụ công tác quản trị Trường trên các nền tảng số. Đầu tư các thiết bị và phần mềm bảo mật ngăn chặn tấn công mạng và đảm bảo tốt an ninh mạng trong nhà trường. Đầu tư phòng thực hành, phòng mô phỏng, phòng lab, phòng thu và ghi hình sản xuất bài giảng điện tử, nâng cấp thư viện số ...

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lớn liên thông và đồng bộ, có tính mở để phát triển hệ thống. Xây dựng kho học liệu điện tử bằng việc số hóa tài liệu dạng giấy đang sử dụng và bổ sung nguồn tài liệu Ebook để chia sẻ và khai thác nguồn học liệu này trên môi trường Internet và thiết bị thông minh; từng bước số hóa tài liệu tham khảo của Trung tâm thông tin thư viện.

2.3. Định hướng đến năm 2030

Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật số trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến trong nước, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện trong giáo dục và đào tạo. Công nghệ thông tin và kỹ thuật số trở thành động lực đổi mới quản lý, nội dung, phương

pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị Nhà trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà trường và các đơn vị, trách nhiệm của người đứng đầu đối với quá trình chuyển đổi số; tạo môi trường, cơ chế, chính sách thuận lợi để chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo điều hành của nhà trường; phát huy vai trò giám sát, tuyên truyền của các tổ chức đoàn thể và cán bộ, viên chức, người học. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, các đơn vị, các tổ chức đối với các nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, viên chức, người học về vai trò, hiệu quả của chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn và quản trị, quản lý nhà trường.

- rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách, quy định về hỗ trợ, khuyến khích khi thực hiện chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình truyền thông về chuyển đổi số; tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, cộng đồng, thúc đẩy chuyển đổi số tại trường.

2. Phát triển nhân lực chuyển đổi số

- Thành lập bộ phận, đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin; có cơ chế, chính sách để thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ, có chất lượng về công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin để tham mưu, quản lý và triển khai thực hiện.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giảng viên, viên chức. Tập huấn, bồi dưỡng về năng lực số, kỹ năng và phương pháp sư phạm số, năng lực phát triển chương trình và xây dựng học liệu số cho giảng viên.

3. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

- Ứng dụng nền tảng công nghệ số giúp tăng tính mở, linh hoạt và liên thông cho các chương trình đào tạo (nền tảng tài nguyên giáo dục mở, nền tảng kho học liệu dùng chung); tích hợp kiến thức kỹ năng liên quan đến công nghệ số (IoT, AI, phân tích dữ liệu lớn...), phần mềm chuyên ngành, năng lực số.

- Tăng cường phương thức học tập kết hợp (blended learning), học tập ngược (flipped learning), học theo dự án (project-based learning); áp dụng hình thức học tập thích nghi (adaptive learning) đối với các nội dung đào tạo phù hợp.

- Phát triển ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; triển khai học tập mọi lúc, mọi nơi, mọi nền tảng trong việc đào tạo, ứng dụng các công nghệ hiện đại; tăng cường công tác thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính và thi trực tuyến.

- Phát triển đội ngũ giảng viên chuyên về công nghệ thông tin, an ninh mạng và phát triển các ứng dụng số; hợp tác với doanh nghiệp đào tạo các kỹ năng cần thiết cho chuyển đổi số.

- Triển khai xây dựng nền tảng chung toàn trường về kiểm tra, chống đạo văn trong người học.

4. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật hiện đại, tiên tiến đáp ứng yêu cầu về hạ tầng; đầu tư thiết bị số, các thiết bị thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh và các thiết bị phát triển học liệu số; đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng, hệ thống mạng, hệ thống an toàn thông tin và thiết bị ngoại vi.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý; triển khai sâu rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong và ngoài nhà trường; xây dựng hạ tầng thanh toán phục vụ việc thanh toán học phí, thanh toán phí liên quan đến các dịch vụ công; xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và nghiệp vụ khác.

- Đầu tư xây dựng một nền tảng số, dùng chung cho tất cả các đơn vị; xây dựng nền tảng thi kiểm tra đánh giá một số học phần, mô đun bằng công nghệ.

- Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số toàn trường theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng trao đổi học liệu; hình thành thư viện tài nguyên số; khuyến khích thiết kế bài giảng, tài nguyên để cung cấp cho thư viện tài nguyên, chia sẻ, dùng chung.

5. Quản lý và quản trị số.

- Định danh toàn bộ hệ thống các đơn vị trong trường; hệ thống lớp biên chế và lớp học phần được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác.

- Thực hiện việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo sử dụng nguồn lực để quản trị việc dạy và học, điều hành, dự báo và ra quyết định dựa trên dữ liệu và các công nghệ số.

- Sử dụng hiệu quả các công nghệ số để quản lý các hoạt động, đạt được mục tiêu của giáo dục và đào tạo.

- Triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt.

6. **Đẩy mạnh hợp tác về chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thăm quan, học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số; tổ chức các hội thảo, các diễn đàn về chuyển đổi số.

- Khuyến khích, hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, các doanh nghiệp nghiên cứu, xây dựng, triển khai các ứng dụng thông minh trong hoạt động nhà trường.

IV. **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cấp ủy đảng, nhà trường, các đơn vị, các tổ chức đoàn thể tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết và các chủ trương của Đảng, Nhà nước, của Bộ, Ngành về chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức và người học; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình, đặc điểm của chi bộ, đơn vị, tổ chức; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Hội đồng trường chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trong nhà trường.

3. Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết; xác định rõ các mục tiêu, nội dung các dự án đầu tư gắn với lộ trình cụ thể, ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân đơn vị thực hiện; thường xuyên kiểm tra, định kỳ báo cáo, tham mưu Đảng ủy sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

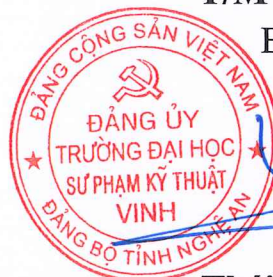
4. Ban Tuyên giáo Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các ban của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy tham mưu Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết ở các cấp; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. *du*

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy Nghệ An (b/c)
- Ủy viên BCH Đảng bộ Trường,
- Các ban xây dựng đảng, UBKT, VPĐU,
- Các chi bộ, các tổ chức đoàn thể,
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ



Thái Anh Tuấn

